

天津地下鉄 9 号線 駅名 1/2

No	駅名	メモ
1	tiān jīn zhàn 天津站	
2	dà wáng zhuāng zhàn 大王庄站	
3	shí yī jīng lù zhàn 十一经路站	
4	zhí gū zhàn 直沽站	
5	dōng xīng lù zhàn 东兴路站	
6	zhōng shān mén zhàn 中山门站	
7	yī hào qiáo zhàn 一号桥站	
8	èr hào qiáo zhàn 二号桥站	
9	zhāng guì zhuāng zhàn 张贵庄站	
10	xīn lì zhàn 新立站	
11	dōng lì kāi fā qū zhàn 东丽开发区站	

天津地下鉄 9 号線 駅名 2/2

No	駅名	メモ
12	xiǎo dōng zhuāng zhàn 小东庄站	
13	jūn liáng chéng zhàn 军粮城站	
14	gāng guǎn gōng sī zhàn 钢管公司站	
15	hú jiā yuán zhàn 胡家园站	
16	táng gū zhàn 塘沽站	
17	tài dá zhàn 泰达站	
18	shì mǐn guǎng chǎng zhàn 市民广场站	
19	tài hú lù zhàn 太湖路站	
20	huì zhǎn zhōng xīn zhàn 会展中心站	
21	dōng hǎi lù zhàn 东海路站	